TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN HIỆP HÒA **TỈNH BẮC GI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:09/2023/QĐST- HNGĐ	*Hiệp Hòa, ngày 12 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST- HNGĐ ngày 04/01/2023 giữa:

*** Nguyên đơn**: Anh Phan Đình T, sinh năm 1987.

*** Bị đơn**: Chị Nguyễn Hương Gi, sinh năm 1992 .

Cùng cư trú: Tổ dân phố Dinh Hương, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Gi.

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nH và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Đình T và chị Nguyễn Hương Gi.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho anh Phan Đình T trực tiếp nuôi con chung là Phan Khánh H, sinh ngày 17/02/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Hương Gi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Hương Gi có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị Nguyễn Hương Gi thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nH, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 – Luật Hôn nH gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng canh tác: Anh Phan Đình T và chị Nguyễn Hương Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phan Đình T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tại biên lai số 0012200 ngày 04/01/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả anh T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012200 ngày 04/01/2023.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Toà án nH dân tỉnh Bắc Gi;
- Viện kiểm sát ND huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa;
- UBND thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn